

Số: **36/2020/QĐST-DS**

*Châu Thành, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:*

Anh Huỳnh Văn T, sinh ngày 27/05/2002.

Địa chỉ: ấp P, xã An P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo pháp luật của anh T là cha ruột:*

Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp P, xã An P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:*

Anh Phạm Hoàng V, sinh ngày 15/5/2007.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo pháp luật của anh V là mẹ ruột:*

Chị Võ Thị Phương L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Hoàng V là chị Võ Thị Phương L có nghĩa vụ bồi thường thiệt do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Huỳnh Văn T số

tiền 40.000.000đồng.

Thời gian trả và phương thức trả các bên thống nhất thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Hoàng V là chị Võ Thị Phương L tự nguyện chịu số tiền 1.000.000đồng và có nghĩa vụ nộp đủ số tiền này.

*Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Huỳnh Văn C cho đến khi thi hành án xong chị Võ Thị Phương L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Đào Chí Cường**